

Bản án số: 117/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông M Văn Thuận

2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 371/2025/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025. Giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1999; HKTT: tổ 1 khu phố 5, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: tổ 6 ấp 1, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn Kh, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến thể hiện có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh Kh tự quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai) chứng nhận kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung thường xuyên cự cãi nhau làm rạn nứt tình cảm, chị và anh Kh đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét thấy sống với nhau không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn anh Kh. Về con chung, chị và anh Kh có 01 con chung tên Lê Thanh Hiếu, sinh ngày 06/11/2016. Hiện cháu Hiếu đang sống với anh Kh, chị tự nguyện giao cho anh Kh nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu

Hiếu đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt bị đơn anh Lê Tuấn Kh có ý kiến đồng ý ly hôn và thống nhất với các yêu cầu của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Tuấn Kh nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Kh với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Nguyên đơn chị M và bị đơn anh Kh có đơn xin vắng mặt tại Tòa án nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Kh là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Kh chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai) chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị M và anh Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào khắc phục để hàn gắn. Chị M yêu cầu ly hôn, anh Kh cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh Kh.

[2.2] Về con chung: Chị M, anh Kh cùng xác định có 01 con chung tên Lê Thanh Hiếu, sinh ngày 06/11/2016. Chị M đồng ý giao cháu Hiếu cho anh Kh nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, điều này phù hợp với văn bản thể hiện ý kiến của cháu Hiếu, cháu muốn được sống với anh Kh. Hội đồng xét xử xử giao cháu Hiếu cho **chị M** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định pháp luật). Chị M có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị M, anh Kh cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); do chị M và anh Kh thuận tình ly hôn nên chị M, anh Kh mỗi người phải chịu một nửa án phí là 150.000 đồng nhưng chị M tự nguyện nộp toàn bộ và khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 25 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng

thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang). Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc M và anh Lê Tuấn Kh.

2. Về con chung: Xử giao con chung Lê Thanh Hiếu, sinh ngày 06/11/2016 cho anh Lê Tuấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ngọc M có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trần Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi cháu Lê Thanh Hiếu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định pháp luật). Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 12/8/2025.

4. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); do chị Trần Thị Ngọc M và anh Lê Tuấn Kh thuận tình ly hôn nên chị M, anh Kh mỗi người phải chịu một nửa án phí là 150.000 đồng nhưng chị M tự nguyện nộp toàn bộ và khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 25 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang). Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV5;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hưng;
- Lưu.

Dương Văn Hôm